TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1468/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1958.
Địa chỉ: Số 453/30/7 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Số 453/30/7 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L cùng xác định ông Đ và bà L có ba con chung tên Ngô Thuỵ N, sinh ngày 20/7/1990; Ngô Yến N1, sinh ngày 14/4/1992 và Ngô Hữu Đ1, sinh ngày 08/9/1996. Do các con chung đã đủ 18 tuổi nên muốn ở với cha hay mẹ tuỳ ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L cùng khai không có .

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L thuận tình ly hôn "theo Giấy chứng nhận kết hôn tại số 303, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân Phường 21, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 9 năm 1988 cho ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L".

- Về con chung: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L cùng xác định ông Đ và bà L có ba con chung tên Ngô Thuỵ N, sinh ngày 20/7/1990; Ngô Yến N1, sinh ngày 14/4/1992 và Ngô Hữu Đ1, sinh ngày 08/9/1996. Do các con chung đã đủ 18 tuổi nên muốn ở với cha hay mẹ tuỳ ý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L cùng khai không có.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ nộp, nhưng Đ cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0023309 ngày 28 tháng 12 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoà